TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/DS - ST
Ngày: 14/3/2023
V/v tranh chấp đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Doãn Ước

Ông Nguyễn Đắc Sửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thỏa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2022/TLST- DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp đất đai theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐST- DS ngày 03/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1953; Bà Lê Thị S, sinh năm 1958; Địa chỉ: Xóm L, xã N, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1958; Bà Phạm Thị C, sinh năm 1956; Địa chỉ: Xóm L, xã N, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm L, xã N, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ X, khu phố H, Phường P, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, Phường H, Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương . Vắng mặt(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số X, đường Y, Phường H, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm L, xã N, huyện Thanh

Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Quế, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm X, xã N, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn Kha, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm L, xã N, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An . Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn trình bày như sau:

Thửa đất số 457, tờ bản đồ số 01, diện tích 20044,0m^2 tại Núi Thung Vả, xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Giấy CNQSDĐ số AE 747246 do UBND huyện Thanh Chương cấp ngày 26/5/2006 mang tên hộ ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S. Tại thời điểm hộ ông M, bà S được cấp thửa đất nói trên có các thành viên sau: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1953 – Chủ hộ; Bà Lê Thị S, sinh năm 1958 – Là vợ ông M; Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 -Con ông M, bà S; Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 - Con ông M, bà S; Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 - Con ông M, bà S.

Thửa đất nói trên có một phần phía Nam giáp với thửa đất số 492, tờ bản đồ 01 được cấp cho hộ ông Nguyễn Văn K; Phía Tây giáp đất ông Lê Đình Đệ nhận chuyển nhượng của ông K; Phía Đông Giáp đất ông Lê Đình T.

Quá trình sử dụng đất thì vợ chồng ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị C lấn chiếm của gia đình tôi 2334m^2 tại thửa đất số 457, tờ bản đồ số 01 tại Núi Thung Vả, xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An để trồng Keo. Ông M, bà S đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông K, bà C thu hoạch Keo để trả lại đất cho hộ gia đình ông, bà nhưng ông K, bà C không chịu. Sự việc đã được UBND xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương hòa giải nhưng không thành.

Nay ông M, bà S yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị C thu hoạch cây Keo để trả lại diện tích đất lấn chiếm là 2334m^2 tại thửa đất số 457, tờ bản đồ số 01 tại Núi Thung Vả, xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S.

Đối với 04 cây Keo mà ông K đã bán khoảng 10.000.000đồng thì ông M, bà S không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến bị đơn ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn: Thửa đất số 492, tờ bản đồ số 01, diện tích 14069,0m^2 tại Núi Thung Vả, xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Giấy CNQSDĐ số AE 741956 do UBND huyện Thanh Chương cấp ngày 26/5/2006

mang tên hộ ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị C. Tại thời điểm hộ ông K, bà C được cấp thửa đất nói trên có các thành viên sau: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1958 – Chủ hộ; Bà Phạm Thị C, sinh năm 1956 – Là vợ ông K; Chị Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1981- Con ông K, bà C; Chị Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1984 - Con ông K, bà C; Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1986 - Con ông K, bà C; Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988 - Con ông K, bà C; Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1992 - Con ông K, bà C. Thửa đất nói trên có một phần phía Bắc giáp với thửa đất số 457, tờ bản đồ số 01 được cấp cho hộ ông Nguyễn Văn M; Phía Tây giáp đất bà Lê Thị T; Phía Đông Giáp đất ông Cao Xuân S; Phía Nam giáp đất gia đình ông K.

Quá trình sử dụng đất thì vợ chồng ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị C sử dụng đất của gia đình ông, bà, không lấn chiếm của gia đình ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S. Nguồn gốc sử dụng thửa đất nói trên của gia đình sử dụng trồng cây Bạch Đàn từ năm 1996 theo dự án của Trung tâm khoa học khuyến nông tỉnh Nghệ An, hiện đang có cây Bạch Đàn trên đất. Sự việc đã được UBND xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương hòa giải nhưng không thành.

Nay ông M, bà S yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị C thu hoạch cây Keo để trả lại diện tích đất lấn chiếm 2334 m^2 tại thửa đất số 457, tờ bản đồ số 01 tại Núi Thung Vả, xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S là không đúng, vợ chồng ông K, bà C không nhất trí, vì ông M, bà S mới sử dụng đất rừng từ năm 2005. Ông M được được giao đất theo dự án 661 là trồng cây Thông và cây Keo, còn ông K đã trồng cây Bạch Đàn 09 năm thu hoạch và 03 lứa Keo mới, đã thu hoạch 02 lứa Keo, còn lứa Keo thứ 03 đã được 04 năm tuổi.

Đối với cây Keo 04 năm tuổi mà ông K, bà C trồng trên phần đất hiện đang có tranh chấp là thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị C, không liên quan đến các người con của ông, bà.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 9 Điều 26; Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 157, 165, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự; Điều 100, Điều 202, Điều 203 Luật đất đai.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị C thu hoạch cây Keo trên phần đất tranh chấp để trả lại diện tích đất lấn chiếm là 2334m^2 tại thửa đất số 457, tờ bản đồ số 01 tại Núi Thung Vả, xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S.

Về án phí: Bị đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn.

Về chi phí, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Buộc bị đơn phải chịu chi phí, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp đất đai được quy định tại khoản 9 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đương sự có giấy tờ quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013 và đã được Ủy ban nhân dân xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An hòa giải tranh chấp đất đai theo đúng quy định của pháp luật do đó Tòa án thụ lý giải quyết là đúng với khoản 1 Điều 203 Luật đất đai.

Tại phiên tòa một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Thửa đất số 457, tờ bản đồ số 01, diện tích 20044,0m^2 tại Núi Thung Vả, xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An được cấp cho hộ ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S. Thửa đất nói trên có một phần phía Nam giáp với thửa đất số 492, tờ bản đồ 01 được cấp cho hộ ông Nguyễn Văn K. Quá trình sử dụng đất thì ông M, bà S cho rằng ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị C đã lấn chiếm đất của gia đình ông M, bà S tại thửa đất nói trên về phía Nam nên xảy ra tranh chấp và đã được Ủy ban nhân dân xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An hòa giải nhưng không thành.

[3] Xét ý kiến của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn thì thấy rằng: Thửa đất số 457, tờ bản đồ số 01, diện tích 20044,0m^2 tại Núi Thung Vả, xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An được cấp cho hộ ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S. Thửa đất nói trên có một phần phía Nam giáp với thửa đất số 492, tờ bản đồ 01 được cấp cho hộ ông Nguyễn Văn K. Hộ gia đình ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S có giấy tờ hợp pháp về thửa đất là Giấy CNQSDĐ số AE 747246 do UBND huyện Thanh Chương cấp ngày 26/5/2006 mang tên hộ ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S.Các tài liệu, chứng cứ mà ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S nộp cho Tòa án là phù hợp với hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S do Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An cung cấp.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện vợ chồng ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị C sử dụng chồng lấn sang thửa đất số 457, tờ bản đồ số 01 tại Núi Thung Vả, xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An được cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S diện tích là 2334 m^2.

Kết quả định giá thì đất tại số thửa số 457, tờ bản đồ số 01 tại Núi Thung Vả, xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An có giá là 5.000đồng/m^2 x 2334m^2 =

11.670.000 đồng; Cây Keo 04 năm tuổi trồng trên phần đất tranh chấp có giá 40.000.000/1hec ta (Diện tích Keo là 2234m^2 = 9.336.000đồng)

Như vậy ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị C thu hoạch cây Keo để trả lại diện tích đất lấn chiếm là 2334m^2 tại thửa đất số 457, tờ bản đồ số 01 tại Núi Thung Vả, xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S là có căn cứ chấp nhận, đúng với quy định tại Điều 166 của Bộ luật dân sự; Điều 100 Điều 202 khoản 1 Điều 203 Luật đất đai.

Đối với 04 cây Keo mà ông K đã bán khoảng 10.000.000đồng thì ông M, bà S không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Xét ý kiến bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị C và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn cho rằng không lấn chiếm 2334m^2 tại thửa đất số 457, tờ bản đồ số 01 tại Núi Thung Vả, xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S thì thấy rằng:

Thứ nhất: Theo các tài liệu có tại hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thanh Chương cung cấp thể hiện công khai, tại sơ đồ thửa đất và biên bản xác nhận ranh giới thửa đất thì các hộ liền kề đều ký giáp ranh và ông Nguyễn Văn K cũng đã ký giáp ranh hộ liền kề vào sơ đồ thửa đất và biên bản xác nhận ranh giới thửa đất. Như vậy hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S là hợp pháp.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện vợ chồng ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị C đang sử dụng chồng lấn diện tích là 2334m^2 đất tại thửa đất số 457, tờ bản đồ số 01 tại Núi Thung Vả, xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An được cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S, do đó ông K, bà C và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn cho rằng không lấn chiếm đất của hộ ông M, bà S là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với cây Keo 04 năm tuổi thuộc quyền sở hữu của ông K, bà C trồng trên phần đất đang có tranh chấp, hiện đã đến tuổi thu hoạch, do đó buộc vợ chồng ông K, bà C phải thu hoạch cây Keo để trẻ lại phần đất tranh chấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn M.

[5] Về án phí: Đây là vụ án tranh chấp đất đai mà Tòa án phải xác định phần đất tranh chấp, do đó bị đơn phải chịu án phí dân sự đối với vụ án có giá ngạch. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận do đó bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án có giá ngạch. Tuy nhiên bị đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản của nguyên đơn là có căn cứ và được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn đã nộp đủ số tiền chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.121.000 đồng do đó buộc bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là đúng với Điều 157, 165 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 157, 165, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự; Điều 100, Điều 202, Điều 203 Luật đất đai; khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S.

2. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị C phải thu hoạch cây Keo trên phần đất tranh chấp để trả lại diện tích đất lấn chiếm là 2334m^2 tại thửa đất số 457, tờ bản đồ số 01 tại Núi Thung Vả, xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S có giá trị 11.670.000 đồng *(Mười một triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn)*

(Chi tiết phần đất mà vợ chồng ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị C phải trả lại cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S được giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,6,7,8 rồi về điểm 1 có trong sơ đồ kèm theo)

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị C .

4.Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Buộc ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị C phải liên đới hoàn trả cho ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị S số tiền 4.121.000đồng *(Bốn triệu, một trăm hai mốt ngàn)* tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm iết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng